

Số: 92 /BC-UBND

Yên Mỹ, ngày 06 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 405/STP-PB&TDTHPL ngày 25/8/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên về việc tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, UBND xã Yên Mỹ báo cáo kết quả triển khai như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình (HNGĐ) luôn được UBND xã chú trọng. Hàng năm, UBND các xã trước khi sáp nhập đều đã triển khai các văn bản như: Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015, Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bộ trợ tư pháp, Hành chính Tư pháp; Hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Về cơ bản công tác thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình trên địa bàn xã đã đảm bảo, UBND xã đã cử 01 công chức phụ trách công tác Hộ tịch trong đó có lĩnh vực Kết hôn, cơ sở vật chất được đã được UBND xã trang bị đầy đủ để công chức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

UBND xã thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh Luật HNGĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành để nhân dân trên địa bàn nắm được và thực hiện. Bên cạnh đó, UBND xã thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HNGĐ dưới các hình thức thích hợp đến nhân dân trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH, ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Kết quả thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (từ 01/01/2015 đến 01/7/2025)

Trong 10 năm thi hành Luật HNGĐ, UBND các xã trước khi sáp nhập đã tiếp nhận đúng thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình đã đăng ký kết hôn cho 14358 trường hợp, hòa giải về tranh chấp hôn nhân và gia đình cho hơn 400 trường hợp, tình trạng tảo hôn, ép hôn không xảy ra trên địa bàn xã.

2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, vướng mắc của Luật Hôn nhân và gia đình

2.1. Đánh giá ưu điểm, tác động, vai trò của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2015, Luật này quy định chế độ hôn nhân và gia đình; chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử giữa các thành viên gia đình; trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, Nhà nước và xã hội trong việc xây dựng, củng cố chế độ hôn nhân và gia đình. Những quy định mới trong Luật đã bảo đảm tính thống nhất với Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, thể hiện tính nhân văn sâu sắc, bảo đảm các yêu cầu về nâng cao chất lượng, sự bền vững của hôn nhân và gia đình.

Luật Hôn nhân và gia đình đã có những tác động lớn như sau: xây dựng chuẩn mực pháp lý cho ứng xử, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên, góp phần xây dựng gia đình tiến bộ và bền vững, thúc đẩy bình đẳng giới, giải quyết các tranh chấp gia đình và hạn chế các tệ nạn xã hội như tảo hôn, hôn nhân cận huyết. Luật điều chỉnh các quan hệ hôn nhân, gia đình, tạo cơ sở cho sự phát triển và ổn định xã hội. Luật làm rõ cách giải quyết tài sản chung và riêng của vợ chồng, tạo sự minh bạch và công bằng trong quan hệ tài sản...

Luật Hôn nhân và gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các thành viên, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và bền vững, đồng thời kế thừa và phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc. Luật cũng quy định các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, xác định trách nhiệm của Nhà nước, xã hội và gia đình trong việc bảo hộ hôn nhân.

2.2. Đánh giá bất cập, vướng mắc trong quy định của Luật Hôn nhân và gia đình

a) Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong chính Luật Hôn nhân và gia đình hoặc giữa Luật Hôn nhân và gia đình với các văn bản quy phạm pháp luật khác

- Quy định về hạn chế quyền ly hôn của người chồng

Tại khoản 3, Điều 51 của Luật quy định: *“Chồng không có quyền yêu cầu ly hôn trong trường hợp vợ đang có thai, sinh con hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi”*.

Tuy nhiên, tình huống thực tế khi người vợ mang thai hoặc nuôi con nhỏ mà thai nhi hoặc đứa trẻ đó không phải là con của người chồng thì việc hạn chế quyền ly hôn của người chồng dẫn đến sự bất công đối với người chồng và đôi khi có thể dẫn đến hậu quả tiêu cực.

- Quy định hạn chế về mang thai hộ

Tại điểm b khoản 2 Điều 95 Luật: *“Vợ chồng có quyền nhờ người mang thai hộ khi có đủ các điều kiện sau đây: b) Vợ chồng đang không có con chung;”*

Theo quy định tại điểm b khoản 2 nêu trên thì vợ chồng có quyền nhờ người mang thai hộ khi có đủ điều kiện vợ chồng không có con chung. Quy định này đã hạn chế quyền có con thứ hai, trường hợp vợ chồng vì lý do khách quan

mà chỉ sinh được một con thì theo quy định trên sẽ không có quyền nhờ người mang thai hộ con thứ hai. Trong khi đó, chính sách của Nhà nước khuyến khích mỗi gia đình có một đến hai con. Đặc biệt, đối với trường hợp vợ chồng đã có con chung, nhưng người con bị khuyết tật nên muốn được nhờ người khác mang thai hộ thì Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chưa có quy định này nên cần sửa đổi, bổ sung điều này.

b) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật

- Việc áp dụng tập quán trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 7: *“Trong trường hợp pháp luật không quy định và các bên không có thỏa thuận thì tập quán tốt đẹp thể hiện bản sắc của mỗi dân tộc, không trái với nguyên tắc quy định tại Điều 2 và không vi phạm điều cấm của Luật này được áp dụng”*.

Với quy định trên thì trong trường hợp pháp luật chưa có quy định và các bên không có thỏa thuận thì áp dụng những “tập quán tốt đẹp”, tuy nhiên những tập quán nào là “tập quán tốt đẹp” thì chưa được hướng dẫn cụ thể bởi vì nước ta có đa dân tộc với nhiều bản sắc văn hóa, nhiều phong tục tập quán khác nhau. Việc quy định chung chung như vậy gây ra bất cập, khó khăn cho việc áp dụng pháp luật khi xét xử các vụ án về hôn nhân gia đình. Khi giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình có liên quan đến áp dụng phong tục tập quán gặp nhiều khó khăn trong việc ghi lời khai, thu thập các chứng cứ có liên quan như các trường hợp: Nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn, nhưng lại được cộng đồng dân cư nơi đó bảo vệ và công nhận, khi xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết đã gặp phải sự phản đối của các bên đương sự. Hoặc trường hợp nam, nữ kết hôn đã tuân thủ quy định về điều kiện cấm kết hôn trong phạm vi ba đời, nhưng theo phong tục tập quán thì họ vẫn bị xem là có quan hệ họ hàng và không được gia đình thừa nhận quan hệ hôn nhân đó, điều này cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

- Tại khoản 2 Điều 51 quy định: *“2. Cha, mẹ, người thân thích khác có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn khi một bên vợ, chồng do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, đồng thời là nạn nhân của bạo lực gia đình do chồng, vợ của họ gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của họ.”*

Quy định này cho phép cha mẹ, người thân thích yêu cầu ly hôn khi một bên vợ, chồng là nạn nhân của bạo lực gia đình do người kia gây ra, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần. Tuy nhiên, các khái niệm *“ảnh hưởng nghiêm trọng đến ... tinh thần”* vẫn còn mang tính định tính, chưa có tiêu chí cụ thể để đánh giá. Việc xác định mức độ “nghiêm trọng” sẽ phụ thuộc nhiều vào đánh giá chủ quan của cơ quan thụ lý, có thể dẫn đến sự không nhất quán trong xử lý vụ việc.

c) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tạo gánh nặng chi phí tuân thủ, chưa có quy định hoặc có quy định nhưng chưa bảo đảm xây dựng chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, gia đình Việt Nam.

Mặc dù Luật đã nhấn mạnh nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng và nghĩa vụ chung thủy, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau (Điều 17, 19), nhưng trên thực tế, các vấn đề như bạo lực gia đình, ly hôn do mâu thuẫn tài chính, thiếu sự chia sẻ công việc nội trợ, ngoại tình... vẫn diễn ra phổ biến. Luật tuy quy định về các hành vi bị cấm (Điều 5) nhưng việc phòng ngừa và xử lý hiệu quả các hành vi này còn hạn chế như, việc chứng minh và xử lý bạo lực gia đình còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là bạo lực tinh thần; không có chế tài xử lý trực tiếp hành vi ngoại tình, mà chỉ coi đó là căn cứ để Tòa án xem xét khi giải quyết ly hôn theo yêu cầu của một bên (Điều 56); dù đã ghi nhận công sức lao động nội trợ là có thu nhập (Điều 16, Điều 59), nhưng việc thực thi trong thực tế để đảm bảo quyền lợi cho người nội trợ, đặc biệt khi ly hôn, vẫn còn nhiều bất cập.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

1. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

Những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tương đối thống nhất với quy định của Bộ luật dân sự, Luật Hộ tịch, Luật Quốc tịch, Luật Nuôi con nuôi, Luật Cư trú, Luật Trẻ em, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Luật Công chứng, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, Luật Thi hành án dân sự. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình rất đa dạng, phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, bên cạnh còn tồn tại nhiều văn bản pháp luật được ban hành trước Luật Hôn nhân và gia đình thì việc thay đổi pháp luật sau khi Luật Hôn nhân và gia đình được ban hành cũng được diễn ra thường xuyên dẫn tới làm phát sinh nhiều vấn đề về sự đồng bộ, thống nhất giữa Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật khác có liên quan. Bên cạnh đó còn một số vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn chưa được đưa vào Luật Hôn nhân và gia đình dẫn tới còn có những khoảng trống pháp lý nhất định.

2. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ngày càng nhiều, số lượng lớn lại thường xuyên được sửa đổi, bổ sung trong khi số lượng công chức làm công tác tư pháp ít, khối lượng công việc tư pháp nhiều nên hạn chế thời gian nghiên cứu tìm hiểu sâu rộng quy định về hôn nhân, gia đình, nhất là các biện pháp xử phạt hành chính trong lĩnh vực hôn nhân, gia đình.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật Hôn nhân và gia đình chưa chặt chẽ dẫn đến các biện pháp thực hiện còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

Việc thực thi các quy định của Luật đòi hỏi nguồn lực đáng kể, từ việc tổ

chức các buổi tuyên truyền, tư vấn pháp luật, đến việc trang bị các thiết bị, hỗ trợ kinh phí cho các vụ án phức tạp,... Tuy nhiên, nguồn lực này còn hạn chế; việc thiếu nguồn lực ảnh hưởng đến khả năng giải quyết các vụ việc một cách nhanh chóng, chính xác và bảo vệ đầy đủ quyền lợi cho người dân.

Một số người dân còn có nhận thức hạn chế, nhất là về pháp luật hôn nhân và gia đình, hoặc có xu hướng giải quyết mâu thuẫn theo cách truyền thống, dựa vào tập quán thay vì dựa vào quy định pháp luật. Ý thức tuân thủ pháp luật, đặc biệt là các nghĩa vụ tài chính (cấp dưỡng) hoặc tham gia vào các thủ tục pháp lý, còn yếu tạo ra những khó khăn trong việc áp dụng pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỂ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, VƯƠN MẮC, BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH, HOÀN THIỆN LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1. Nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật

Đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng quyền yêu cầu giải quyết ly hôn quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình đối với người chồng trong trường hợp người chồng chứng minh được con dưới 12 tháng tuổi hoặc vợ đang mang thai, sinh con nhưng không phải con chung của vợ chồng hoặc mang thai hộ.

Đề nghị bổ sung trường hợp vợ, chồng có quyền nhờ người mang thai hộ con thứ hai trong trường hợp người con thứ nhất bị khuyết tật hoặc vợ chồng vì lý do khách quan mà chỉ sinh được một con.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn pháp luật

Phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, đặc biệt là các quy định mới và các vấn đề pháp lý phát sinh qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội để người dân tiếp cận dễ dàng và nắm rõ quyền và nghĩa vụ của mình.

Cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý hiệu quả, miễn phí hoặc chi phí thấp, giúp người dân giải quyết các vấn đề gia đình đảm bảo quyền lợi các bên theo đúng các quy định pháp luật.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và gia đình trên địa bàn xã, UBND xã Yên Mỹ trân trọng báo cáo Sở Tư pháp tỉnh nắm được và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Phụng